

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 28-9-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1995 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố H T, phường H N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Võ Hoàng D, sinh năm 1995- Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố G L, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N trình bày:

Chị và anh D chung sống với nhau từ năm 2017, không có tổ chức lễ cưới mà chỉ tổ chức lễ tuyên bố, nhưng có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã G L (nay là phường G L). Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh D tại ấp G L, xã G L (nay là khu phố G L, phường G L) được khoảng 01 năm thì chị chuyển về nhà cha mẹ ruột sống tại khu phố H T, phường H N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh sống, anh D có theo chị về nhà cha mẹ chị

sống được khoảng vài tháng thì bỏ về nhà cha mẹ ruột anh D sống đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, anh D không chịu đi làm kiếm tiền mà thường xuyên đi chơi với bạn bè. Năm 2021, chị có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, nhưng anh D năn nỉ, hứa sửa đổi nên chị rút đơn cho anh D cơ hội. Tuy nhiên, sau khi chị rút đơn anh D vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 một con chung tên Võ Ngọc Thúy A, sinh ngày 04-6-2017, hiện đang theo sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Hoàng D trình bày:

Lời trình bày của anh D và chị N về thời gian chung sống, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh D trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, do sống ở nhà anh thì điều kiện làm việc của chị N gặp khó khăn nên chị N xin về nhà cha mẹ ruột sống thì anh không đồng ý, chị N cho rằng anh không làm ra tiền nên vợ chồng mâu thuẫn nhau.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 một con chung tên Võ Ngọc Thúy A, sinh ngày 04-6-2017, hiện đang theo sống với chị N. Khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như N yêu cầu được ly hôn anh Võ Hoàng D.

Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Thúy A, sinh ngày 04-6-2017 cho chị

Nguyễn Thị Như N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như N và bị đơn anh Võ Hoàng D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G L (nay là phường G L) nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2018 đến nay. Năm 2021, chị N đã nộp đơn ly hôn anh D nhưng sau đó chị N rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, tuy nhiên vợ chồng vẫn không chung sống lại được. Nay chị N yêu cầu ly hôn và anh D cũng đồng ý ly hôn nhưng cả chị N và anh D đều xin vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh D trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh D có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Thúy A, sinh ngày 04-6-2017, hiện đang theo sống với chị N. Nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu An và anh D cũng đồng ý giao cháu An cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như N về việc yêu cầu ly hôn anh Võ Hoàng D.

Chị Nguyễn Thị Như N được ly hôn anh Võ Hoàng D.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Thúy A, sinh ngày 04-6-2017 cho chị Nguyễn Thị Như N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Như N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026754 ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị N, anh D biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường G L;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

